CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22 / 2024/CV-JVC *(V/v: CBTT BCTC Quý IV.2023 và Giải trình biến động LNST)*	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

Kính gửi: - **UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT**
- Mã chứng khoán: **JVC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
- Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Thanh Nam**
- Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516
- Loại thông tin công bố: ☐24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu : ☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật công bố Báo cáo tài chính Quý IV năm 2023 như sau:

1. Báo cáo tài chính Quý IV năm 2023 (giai đoạn 01/10/2023 - 31/12/2023) đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn: http://ytevietnhat.com.vn/bao-cao-tai-chinh_t370c37tn.aspx
2. Giải trình Báo cáo tài chính Quý IV năm 2023 (giai đoạn 01/10/2023 - 31/12/2023) do Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý IV.2023 so với Quý IV.2022 có sự biến động hơn 10% cụ thể như sau:

a. Báo cáo tài chính riêng Quý IV.2023 (giai đoạn 01/10/2023 - 31/12/2023)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/12/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**202.792.095.438**	**148.298.599.882**	**54.493.495.556**	**36,75%**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	208.890.476	128.496.669	80.393.807	62,56%

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/12/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
3	**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**202.583.204.962**	**148.170.103.213**	**54.413.101.749**	**36,72%**
4	Giá vốn hàng bán	148.846.466.231	113.782.857.784	35.063.608.447	30,82%
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**53.736.738.731**	**34.387.245.429**	**19.349.493.302**	**56,27%**
6	Chi phí tài chính	3.662.442.681	2.015.284.901	1.647.157.780	81,73%
7	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*	*1.850.936.421*	625.820.070	*1.225.116.351*	*195,76%*
8	Chi phí bán hàng	23.013.034.857	17.684.111.706	5.328.923.151	30,13%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.780.888.741	14.027.290.362	(2.246.401.621)	(16,01%)
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**17.933.659.353**	**3.154.731.903**	**14.778.927.450**	**468,47%**
11	Chi phí khác	274.150.756	848.382.359	(574.231.603)	(67,69%)
12	**Lợi nhuận khác**	**4.833.948.465**	**4.375.719.732**	**458.228.733**	**10,47%**
13	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**22.767.607.818**	**7.530.451.635**	**15.237.156.183**	**202,34%**
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.614.843.192	-	2.614.843.192	
15	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**20.152.764.626**	**7.530.451.635**	**12.622.312.991**	**167,62%**

Giải trình:

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính riêng Quý IV.2023 so với giá trị tại Báo cáo tài chính riêng cùng kỳ năm trước có sự chênh lệch vượt quá 10%. Công ty xin được giải trình như sau:

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** và **Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 36% nhờ sự tăng trưởng doanh thu từ các lĩnh vực kinh doanh thiết bị, kinh doanh vật tư tiêu hao và kinh doanh dịch vụ liên kết so với cùng kỳ năm trước. Tương ứng với đó **Giá vốn hàng bán** tăng 30,82%, **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 56% so với cùng kỳ Quý IV năm 2022.
- **Chi phí tài chính** tăng 81,73% phần lớn từ lãi vay do công ty sử dụng đòn bẩy tài chính và lỗ tỉ giá do tỉ giá thời điểm cuối năm 2023 tăng mạnh hơn cùng kỳ năm trước.
- **Chi phí bán hàng** tăng 30% do Công ty đẩy mạnh mở rộng kinh doanh, có nhiều dự án mới dẫn đến các chi phí phục vụ kinh doanh đi kèm tăng.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** giảm 16% do Công ty thực hiện cắt giảm triệt để các chi phí quản lý.

Tổng hòa các yếu tố trên khiến chỉ tiêu **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** tăng 468,47%.

- **Chi phí khác** giảm 67% do tài sản thanh lý là các tài sản có giá trị còn lại thấp hơn cùng kỳ năm trước trong khi **Doanh thu khác** không có biến động mạnh. Từ đó **Lợi nhuận khác** tăng 10%.

=> Từ những biến động trên. **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** tăng 202% và **Lợi nhuận sau thuế TNDN** cùng tăng 167%.

b. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV.2023 (giai đoạn 01/10/2023 - 31/12/2023)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/12/2023	Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/12/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**195.284.533.082**	**151.059.255.770**	**44.225.277.312**	**29,28%**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	208.890.476	128.496.669	80.393.807	62,56%
3	**Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**195.075.642.606**	**150.930.759.101**	**44.144.883.505**	**29,25%**
4	Giá vốn hàng bán	141.553.768.400	118.490.266.168	23.063.502.232	19,46%
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**53.521.874.206**	**32.440.492.933**	**21.081.381.273**	**64,98%**
6	Chi phí tài chính	2.562.249.082	1.449.948.109	1.112.300.973	76,71%
7	Trong đó: Chi phí lãi vay	1.850.936.421	625.820.070	1.225.116.351	195,76%
8	Chi phí bán hàng	23.019.081.317	15.286.119.715	7.732.961.602	50,59%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.805.887.141	14.308.948.428	(1.503.061.287)	(10,50%)
10	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	**17.791.341.711**	**3.899.228.876**	**13.892.112.835**	**356,28%**
11	Thu nhập khác	5.174.622.730	3.750.707.640	1.423.915.090	37,96%
12	Chi phí khác	274.150.756	(624.241.011)	898.391.767	143,92%
13	**Lợi nhuận khác**	**4.900.471.974**	**4.374.948.651**	**525.523.323**	**12,01%**
14	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**22.691.813.685**	**8.274.177.527**	**14.417.636.158**	**174,25%**
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.614.843.192	-	2.614.843.192	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	220.038.720	103.473.887	116.564.833	112,65%
17	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**19.856.931.773**	**8.170.703.640**	**11.686.228.133**	**143,03%**

Giải trình:

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV.2023 so với giá trị tại Báo cáo tài chính hợp nhất cùng kỳ năm trước có sự chênh lệch vượt quá 10%. Công ty xin được giải trình như sau:

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** và **Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 29% nhờ sự tăng trưởng doanh thu từ các lĩnh vực kinh doanh thiết bị, kinh doanh vật tư tiêu hao và kinh doanh dịch vụ liên kết so với cùng kỳ năm trước. Tương ứng với đó **Giá vốn hàng bán** tăng 19%, **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 65% so với cùng kỳ Quý IV năm 2022.
- **Chi phí tài chính** tăng 76,71% phần lớn từ lãi vay do công ty sử dụng đòn bảy tài chính trong quý IV.2023.
- **Chi phí bán hàng** tăng 50,59% do Công ty đẩy mạnh mở rộng kinh doanh, có nhiều dự án mới dẫn đến các chi phí phục vụ kinh doanh đi kèm tăng.
- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** giảm 10,5% do Công ty thực hiện cắt giảm triệt để các chi phí quản lý.

Tổng hòa các yếu tố trên khiến chỉ tiêu **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** tăng 356,28%.

- **Chi phí khác** tăng 143,92% do tài sản thanh lý là các tài sản có giá trị còn lại thấp hơn cùng kỳ năm trước trong khi **Doanh thu khác** tăng 37,96%. Từ đó **Lợi nhuận khác** tăng 12%.

=> Từ những biến động trên. **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** tăng 174,25% và **Lợi nhuận sau thuế TNDN** cùng tăng 143,03%.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nơi nhận:

- Như trên.

- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT

PHẠM THANH NAM